

Số: 25/2021/QĐHG-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

Thẩm phán ra quyết định: Bùi Thanh Phú.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " giữa:

- Người khởi kiện: Chị Lê Thị Xuân T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người bị kiện: Anh Võ Trung Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải là chị Lê Thị Xuân T, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang và anh Võ Trung Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Xuân T và anh Võ Trung Đ.

- Về con chung: Chị Lê Thị Xuân T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Lê Phúc T, sinh ngày 24/9/2020.

Anh Võ Trung Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (thời điểm hiện tại tương đương 745.000 đồng/tháng), thực hiện từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh Võ Trung Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Xuân T và anh Võ Trung Đ không yêu cầu xem xét, giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã V;
- Các bên yêu cầu công nhận;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Phú